

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-HVBCTT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Báo chí học**
Mã ngành : **62 32 01 01**
Chuyên ngành : **Phát thanh - Truyền hình**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình nhằm mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình nói riêng và lĩnh vực báo chí - truyền thông nói chung; có lập trường, quan điểm vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội; có năng lực tư duy, sáng tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học - thực tiễn; có năng lực nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực đào tạo tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và có thể hội nhập bình đẳng với các nước khác trong lĩnh vực báo chí - truyền thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức chuyên môn*: Hiểu biết rộng và có chiều sâu nhất định về lĩnh vực truyền thông đại chúng - báo chí phát thanh, truyền hình; nắm vững các chuẩn mực, nguyên tắc hành nghề, kỹ năng tác nghiệp, pháp luật, pháp luật về báo chí và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp; có thể tham gia giải quyết những vấn đề của báo chí hiện đại.

- *Kỹ năng nghề nghiệp*: Hình thành năng lực tư duy lý luận, tư duy khoa học - thực tiễn trong công tác tham mưu, tổ chức quản lý cơ quan báo chí - truyền thông và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; Có khả năng hoạt động độc lập, biết xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện sản xuất các sản phẩm báo chí - truyền thông, chiến dịch truyền thông.

- *Phẩm chất đạo đức*: Có ý thức tự giác về nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức phụng sự Tổ quốc, nhân dân.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan báo chí, các cơ quan quản lý báo chí, các tập đoàn, công ty truyền thông, các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy lĩnh vực báo chí - truyền thông.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Báo chí, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Quan hệ công chúng... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Báo chí do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ)
2. Lao động nhà báo (3 tín chỉ)
3. Luật pháp và đạo đức báo chí (3 tín chỉ).
4. Tác phẩm báo chí đa phương tiện (3 tín chỉ)
5. Lý thuyết và kỹ năng truyền hình (2 tín chỉ)
6. Lý thuyết và kỹ năng phát thanh (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Báo chí phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh – Truyền hình phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Cơ sở lý luận báo chí
- **Môn chuyên ngành:** Tác phẩm báo chí phát thanh, truyền hình
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
----	-----------	---------------------------------	----------------------

1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC) - Educational Testing Service (ETS) - International Development Program (IDP) - IIG
		Cambridge Exam	PET	
		BEC	Preliminary	
		BULATS	40	
CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội		
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);
- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;
- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			16			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			12			
5	CHBC02011	Lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
6	CHBC02012	Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại	2,0	1,5	0,5	
7	CHBC02013	Kinh tế báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
8	CHPT02014	Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
9	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
10	CHPT02016	Ngôn ngữ báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		4/6			
11	CHPT02017	Truyền thông đại chúng thế giới đương đại	2,0	1,5	0,5	
12	CHBC02018	Báo chí - truyền thông và dư luận xã hội	2,0	1,5	0,5	
13	CHBC02019	Công chúng báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		4/6			
14	CHBC02020	Phân tích lao động báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	

15	CHPT02021	Phân tích sản phẩm báo chí - truyền thông	2,0	1,0	1,0	
16	CHPT02022	Truyền thông đa phương tiện	2,0	1,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			15			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			9			
14	CHPT03023	Truyền hình trong xã hội đương đại	3,0	1,5	1,5	
15	CHPT03024	Phát thanh trong xã hội đương đại	2,0	1,5	0,5	
16	CHPT03025	Báo mạng điện tử và multimedia	2,0	1,5	0,5	
17	CHPT03026	Báo chí và truyền thông xã hội	2,0	1,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		<i>6/9</i>			
18	CHPT03027	Phát thanh, truyền hình tương tác	3,0	2,5	0,5	
19	CHPT03028	Báo chí chuyên biệt	3,0	2,5	0,5	
21	CHPT03029	Kỹ năng báo chí điều tra trong phát thanh, truyền hình	3,0	2,5	0,5	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		<i>6/9</i>			
22	CHPT03030	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền hình	3,0	1,5	1,5	
23	CHPT03031	Tổ chức sản xuất sản phẩm phát thanh	3,0	1,5	1,5	
24	CHPT03032	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí đa phương tiện	3,0	1,5	1,5	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC

Đã ký

PGS, TS. Trương Ngọc Nam